TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ KINH MÔN** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2024/HS-ST
Ngày: 13/12/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Khánh
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Văn Ngọc
2. Ông Đinh Thị Tin

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Tiến Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2024, Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa tại trụ sở để xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 85/2024/TLST- HS ngày 29 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2024/QĐXXST-HS ngày 02/12/2024 đối với bị cáo:

1. Trần Văn T, sinh năm 1984, Nơi cư trú: Nơi cư trú: KDC H, phường H, thị xã K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T1 và bà Trương Thị T6 . Tiền án, tiền sự: không

Nhân thân:

Bản án hình sự sơ thẩm số 32 ngày 20/5/2015 của TAND huyện Kinh Môn, xử phạt 36 tháng tù, về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý". Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/4/2017; chấp hành xong phần thi hành án dân sự ngày 15/10/2015.

Bản án hình sự sơ thẩm số 53 ngày 25/7/2018 của TAND huyện Kinh Môn, xử phạt 21 tháng tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/10/2019; chấp hành xong phần thi hành án dân sự ngày 09/11/2018.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/7/2023, đến ngày 29/7/2023 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. Có mặt tại phiên tòa

2. Tô Văn T2, sinh năm 1990, Nơi cư trú: KDC H, phường H, thị xã K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tô Văn T3 và bà Phạm Thị L (đã chết). Tiền sự: không

Tiền án:

Bản án hình sự sơ thẩm số 88 ngày 16/9/2013 của TAND huyện Lục Nam và Bản án hình sự phúc thẩm số 308 ngày 26/12/2013 của TAND tỉnh Bắc Giang xử phạt 02 năm 6 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", phạt bổ sung 5.000.000 đồng sung quỹ nhà nước, bồi thường cho chị Đặng Thị L1 số tiền 3.925.000đ, cho ông Nguyễn Đức V số tiền 2.650.000đ; án phí 200.000đ HSST và 316.800đ DSST. T2 chưa thi hành các khoản thi hành án dân sự trên.

Bản án hình sự sơ thẩm số 66 ngày 25/7/2013 của TAND huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, xử phạt 3 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". T2 chưa thi hành khoản án phí HSST.

Bản án số 77 ngày 30/8/2013 của TAND huyện Lạng Giang và bản án hình sự phúc thẩm số 297 ngày 23/12.2013 của TAND tỉnh Bắc Giang về tội "Trộm cắp tài sản", xử phạt 4 năm tù, tổng hợp 3 năm tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 66 ngày 25/7/2013 của TAND huyện Lạng Giang thành hình phạt chung là 7 năm tù (Tổng giá trị tài sản là 66.000.000đ). Phạt bổ sung 5.000.000 đồng sung quỹ Nhà nươc; về trách nhiệm dân sự: bồi thường cho chị Ngô Thị Phương D 6.500.000đ, chị Ngô Thị T4 7.500.000đ, anh Lưu Văn D1 7.500.000 đồng, anh Trần Quốc Đ 11.500.000 đồng. Án phí 400.000đ HSST và phúc thẩm, 1.650.000 đồng DSST. T2 chưa thi hành các khoản thi hành án dân sự trên.

Quyết định tổng hợp hình phạt số 06 ngày 03/3/2014 của TAND huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Tổng hợp 03 bản án trên, Tô Văn T2 phải chấp hành hình phạt chung là 09 năm 6 tháng tù, tính từ ngày 24/3/2013. T2 chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/3/2021.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/7/2023, đến ngày 29/7/2023 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Võ Xuân H, sinh năm 1983, địa chỉ: KDC A, phường H, thị xã K, tỉnh Hải Dương.

2. Nguyễn Văn D2, sinh năm 1953, địa chỉ: KDC A, phường H, thị xã K, tỉnh Hải Dương.

**** Người làm chứng***:

1. Anh Hoàng Quốc H1, sinh năm 1991
2. Anh Nguyễn Văn T5, sinh năm 1994
3. Anh Nguyễn Văn T6, sinh năm 1988

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ sáng ngày 20/7/2023, Trần Văn T cùng với 03 người bạn là Tô Văn T2; Nguyễn Văn T5, sinh năm 1994, HKTT: KDC H, phường H, thị xã K, tỉnh Hải Dương và Hoàng Quốc H1, sinh năm 1991, địa chỉ: phường Q, TP H, tỉnh Hải

Dương ngồi chơi tại nhà của T ở KDC H, phường H, thị xã K. Sau đó T bảo T2 đi mua ma túy tổng hợp (gọi là đá) về để cả nhóm sử dụng, T2 đồng ý. Do không có tiền mặt nên T đã sử dụng ứng dụng Zalo trên điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A57 của T gọi cho anh Nguyễn Văn T6, sinh năm 1988 là chủ cửa hàng Đ2 ở Khu dân cư H, phường H, thị xã K và bảo T sẽ chuyển 400.000 đồng vào tài khoản của anh T6 và nhờ anh T6 đưa lại tiền mặt cho T, tý nữa có người ra lấy, anh T6 đồng ý. Sau đó T chuyển tiền từ tài khoản của T đến tài khoản của anh T6. Chuyển khoản xong, T bảo T2 đi ra cửa hàng điện thoại Hà Đ1 lấy tiền đi mua ma tuý là 350.000 đồng, số tiền còn lại thì dùng đổ xăng xe. Thuân đưa xe mô tô biển số 34D1- 095.17 cho T2 đi (xe Thuân mượn của anh Võ Xuân H từ trước). T2 đi đến cửa hàng Đ2 gặp anh T6 lấy số tiền 390.000 đồng (anh T6 trừ 10.000 đồng phí chuyển tiền) rồi T2 đi đến khu vực cổng Bệnh viện V1 thuộc Thành phố Hải Phòng gặp 1 người đàn ông không quen biết mua của người này 01 túi ma tuý đá với giá 350.000 đồng. Sau đó T2 đi về, trên đường về Thuân đổ xăng xe hết 40.000 đồng. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, T2 đi về nhà của T đưa cho T túi ma tuý vừa mua. Thuân lấy bộ dụng cụ sử dụng ma tuý của T để dưới gầm bàn uống nước, đổ 01 phần ma tuý vào trong cóong thuỷ tinh, phần còn lại T cho vào 02 túi nilon nhỏ để trong túi quần đang mặc, mục đích để sử dụng. Sau đó T dùng bật lửa ga đốt ma tuý trong cóong sử dụng trước, rồi gọi T5 và H1 dậy sử dụng ma tuý; T2 đi vào thấy vậy cũng sử dụng ma tuý cùng. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày thì Tổ công tác thuộc Công an tỉnh H phát hiện bắt quả tang. Quá trình bắt quả tang T đã làm vỡ chiếc coóng thủy tinh. Tổ công tác đã thu giữ 02 túi nilon màu trắng, trong đều chứa chất dạng tinh thể màu trắng do T tự giao nộp (được niêm phong ký hiệu M1); 01 bộ dụng cụ sử dụng ma tuý gồm: 01 chai nhựa trên có nắp đục 02 lỗ tròn nhỏ, 01 lỗ có cắm ống hút, 01 bật lửa ga, nhiều mảnh thuỷ tinh (được niêm phong ký hiệu M2); thu của Thuân 01 xe mô tô biển số 34D1- 095.17 cùng đăng ký xe, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A57, kèm sim.

Kết quả test thử chất ma tuý do Trạm y tế phường Phạm Ngũ L2 tiến hành xác định: Trần Văn T, Tô Văn T2, Nguyễn Văn T5, Hoàng Quốc H1 đều dương tính với chất ma tuý Methamphetamine.

Tại bản kết luận giám định số 358/KLGĐ-PC09, ngày 21/7/2023, của Phòng K Công an tỉnh H kết luận: chất rắn dạng tinh thể màu trắng niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định tổng khối lượng là 0,293g là ma tuý loại Methamphetamine. H2 lại đối tượng giám định gồm 0,254g ma tuý loại Methamphetamine, 02 vỏ túi nilon, 01 vỏ phong bì niêm phong, mẫu vật được hoàn lại trong phong bì niêm phong số 358/KL-KTHS.

Tại bản Cáo trạng số 81/CT - VKS ngày 27/11/2024, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 và điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Truy tố bị cáo Tô Văn T2 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo Trần Văn T, bị cáo Tô Văn T2 khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng viện kiểm sát truy tố.

- Đại diện VKSND thị xã Kinh Môn giữ nguyên Quyết định truy tố; nêu những chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; xem xét nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị HĐXX:

- *Đề nghị áp dụng:* điểm b khoản 2 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 55 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Văn T; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Tô Văn T2; điểm a, c khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- *Tuyên bố:* Bị cáo Trần Văn T phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* và tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Bị cáo Tô Văn T2 phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*

- *Đề nghị xử phạt*: Bị cáo Trần Văn T từ 07 năm 06 tháng đến 07 năm 09 tháng tù về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy;* Từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Trần Văn T phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là từ 08 năm 09 tháng tù đến 09 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 20/7/2023.

+ *Đề nghị xử phạt*: bị cáo Tô Văn T2 từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy",* thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 20/7/2023.

Ngoài ra VKS còn đề nghị xử lý vật chứng, án phí đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an thị xã K; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn T khai nhận, bị cáo là người đưa tiền cho T2 đi mua ma tuý để mọi người cùng nhau

sử dụng. Bị cáo thừa nhận, số ma túy T2 mua, bị cáo tự chia thành 02 gói, bị cáo chỉ bỏ một lượng ma túy vào trong coóng để bị cáo và T2, T5, H1 sử dụng, bị cáo xác định số ma túy còn lại bị cáo đút vào túi quần mục đích để sử dụng cho bản thân. Bị cáo T2 khai nhận, bị cáo là người được T đưa tiền đi mua ma túy mục đích về để cùng nhau sử dụng, thừa nhận hành vi sử dụng ma túy cùng T, T5 và H1. Bản thân bị cáo T2 xác định, bị cáo không biết T chia và cất giữ 02 gói ma túy đã chia để T sử dụng sau.

Theo cáo trạng viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn truy tố bị cáo Trần Văn T về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 và điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo Tô Văn T2 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ thì thấy: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn đầu của quá trình điều tra, phù hợp với diễn biến hành vi khách quan của các bị cáo, có căn cứ xác định: Bị cáo T là người khởi xướng việc sử dụng trái pháp chất ma túy, là người bỏ tiền đưa cho bị cáo T2 đi mua ma túy về để cùng nhau sử dụng, trực tiếp chuẩn bị công cụ sử dụng ma túy, tổ chức sử dụng ma túy tại chỗ ở thuộc quyền quản lý của mình cho T2, H1, T5 sử dụng trái phép chất ma túy. Đối với bị cáo T2 là người đi mua ma túy, giúp sức cho bị cáo T tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của các bị cáo T, T2 đã cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái pháp chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Ngoài hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo T sau khi có ma túy, bị cáo T đã tự ý chia ma túy thành hai gói, trọng lượng 0,293g là ma tuý loại Methamphetamine, Thuân cất giấu tại túi quần với mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo T đã cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định bị cáo Tô Văn T2 không biết Thuân chia và cất giấu 02 gói ma túy này. Căn cứ vào khoản 4 Điều 17 của Bộ luật hình sự quy định "*Người đồng phạm không phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi vượt quá của người thực hành*". Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn truy tố bị cáo Trần Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội. Ma túy là chất gây nghiện, khi sử dụng không những gây tác hại cho sức khoẻ, làm mất phẩm giá con người, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm và các tệ nạn xã hội khác. Song do muốn sử dụng ma túy nên các bị cáo đã đi vào còn đường phạm tội. Trong vụ án này, bị cáo

T là người khởi xướng việc sử dụng trái pháp chất ma túy, là người bỏ tiền đưa cho bị cáo T2 đi mua ma túy về để cùng nhau sử dụng, trực tiếp chuẩn bị công cụ sử dụng ma túy, tổ chức sử dụng ma túy tại chỗ ở thuộc quyền quản lý của mình cho T2, H1, T5 sử dụng trái phép chất ma túy nên giữ vai trò chính trong vụ án. Đối với bị cáo T2 là người đi mua ma túy và cùng sử dụng ma túy với T và các đối tượng T5, H1 nên tham gia với vai trò giúp sức cho bị cáo T tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Bản thân bị cáo T đã bị kết án về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" tội "tàng trữ trái phép chất ma túy", bị cáo T2 đã 3 lần bị kết án chưa được xóa án tích, trong đó có lần bị kết án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"nên các bị cáo đều thấy được tác hại của ma túy đối với sức khỏe của con người. Tuy nhiên sau khi chấp hành xong hình phạt tù, các bị cáo về địa phương không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thâm mà lại đi vào con đường phạm tội, thể hiện ý thức coi thường pháp luật của các bị cáo. Do vậy, cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc, buộc các bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[4]Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đối với bị cáo T2 đã 3 lần bị kết án, tổng hợp hình phạt của 3 bản án, bị cáo Tô Văn T2 phải chấp hành hình phạt chung là 09 năm 6 tháng tù, tính từ ngày 24/3/2013. Bị cáo mới chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 24/3/2021. Tuy nhiên, bị cáo chưa thi hành án phí, tiền phạt và trách nhiệm dân sự của bản án. Lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội nên các bị cáo xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là *"Người phạm tội thành khẩn khai báo"* theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

*[5] Hình phạt bổ sung:*Theo quy định tại khoản 5 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015 các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo là đối tượng sử dụng ma túy, không có công việc và thu nhập ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã K quản lý: Mẫu ma túy hoàn lại sau giám định được niêm phong trong bì số 358/KL – KTHS (bên trong chứa ma túy hoàn lại sau giám định, 02 vỏ túi nilon màu trắng và vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ký hiệu M1); 01 bộ sử dụng ma túy (gồm: 01 chai nhựa trên có nắp đục 02 lỗ tròn nhỏ); 01 bật lửa ga (đã qua sử dụng); Các mảnh thủy tinh được đựng trong 01 phong bì niêm phong ký hiệu M2. Quá trình điều tra xác định đây là công cụ phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, xác định đây là vật chứng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki – Smash, BKS 34D1 – 095.17, số khung J0B0150771, số máy E45515077, đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn D2 các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Quá trình điều tra, xác định chiếc xe mô tô trên ông D2 đã cho anh Võ Xuân H, sinh năm 1983, địa chỉ: KDC A, phường H, thị xã K, tỉnh Hải Dương. Tại phiên tòa bị cáo T xác định chiếc xe mô tô trên bị cáo mượn của anh Võ Xuân H. Khi cho T mượn xe, anh H không biết T sử dụng vào việc phạm tội, bị cáo đề nghị HĐXX xem xét trả lại xe cho anh H. Do vậy, cần trả lại cho anh Võ Xuân H chiếc xe một tô trên là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A57 thu giữ của bị cáo Trần Văn T là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu cho phát mại để sung vào công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 sim điện thoại lắp trong chiếc điện thoại OPPO A57 xác định không có giá trị sử dụng cần tịch thu cho tiêu hủy. Theo quy định tại Điều 53, khoản 5 Điều 9 Luật Viễn thông năm 2023 kiến nghị Tập đoàn C thu hồi mã số Sim đối với số điện thoại 0971943546.

7. Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- *Căn cứ*: theo điểm b khoản 2 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 55 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Văn T.

- *Căn cứ*: theo điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Tô Văn T2.

- *Căn cứ :* Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự.

- *Căn cứ:* điểm a, c khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Căn cứ: Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- *Tuyên bố:*

Bị cáo Trần Văn T phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".*

Bị cáo Tô Văn T2 phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*

- *Về hình phạt chính*:

+ Xử phạt bị cáo Trần Văn T **07 năm 09 tháng** tù về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy;* **01 năm 03 tháng** tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Trần Văn T phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là ***09 (chín)*** năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 20/7/2023.

+ Xử phạt bị cáo Tô Văn T2 07 năm 06 tháng tù về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy",* thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 20/7/2023.

- *Xử lý vật chứng*:

Tịch thu cho tiêu hủy bì thư niêm phong trong bì số 358/KL – KTHS (bên trong chứa ma túy hoàn lại sau giám định, 02 vỏ túi nilon màu trắng và vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ký hiệu M1); 01 bộ sử dụng ma túy (gồm: 01 chai nhựa trên có nắp đục 02 lỗ tròn nhỏ); 01 bật lửa ga (đã qua sử dụng); Các mảnh thủy tinh được đựng trong 01 phong bì niêm phong ký hiệu M2.

Trả lại cho anh Võ Xuân H, sinh năm 1983, địa chỉ: KDC A, phường H, thị xã K, tỉnh Hải Dương xe mô tô nhãn hiệu Suzuki – Smash, BKS 34D1 – 095.17, số khung J0B0150771, số máy E45515077.

Tịch thu cho phát mại 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A57 thu giữ của bị cáo Trần Văn T là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội để sung vào công quỹ Nhà nước.

Tịc thu cho tiêu hủy 01 sim điện thoại nắp trong chiếc điện thọai OPPO A57 . Kiến nghị Tập đoàn C thu hồi mã số Sim đối với số điện thoại 0971943546.

(Số lượng, đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17/11/2023 giữa Công an thị xã K và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn).

- *Án phí:* Bị cáo Trần Văn T, bị cáo Tô Văn T2 phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- *Quyền kháng cáo:* Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Đã báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản bán được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *VKSND thị xã Kinh Môn;*
- *Cơ quan điều tra CA thị xã Kinh Môn;*
- *THA hình sự công an thị xã Kinh Môn;*
- *Bô phận HS nghiệp vụ CATX Kinh Môn;*
- *Trại tạm giam CA tỉnh Hải Dương;*
- *Viện kiểm sát nhân dân tỉnh HD;*
- *Chi cục THADS thị xã Kinh Môn;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu hồ sơ;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Khánh